

Bản án số: 09/2024/HS – ST

Ngày: 30 – 01 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đinh Xuân Đông

2/ Ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Phi Hùng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2023/HSST-QĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2023/HSST-QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/HSST-QĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1990, tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: TDP T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L (*đều đã chết*);

Nhân thân: Tại Bản án số 02/2011/HS-ST ngày 17-11-2011 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt 30 tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tại bản án số 39/2016/HSST ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tại bản án số 01/2020/HS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 18 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tại bản án số 64/2023/HS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù giam về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam T (*Thi hành án đối với bản án số 64/2023/HS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông*) – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị hại*: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ Tổ dân phố 01, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09h00' ngày 21/4/2023, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, BKS 18P7-8325 (*xe của chị Đỗ Thị A, SN 1977, trú tại thôn N, xã Đ, TP. G*) đến chơi nhà anh Hoàng Văn T, tại TDP 1, P. N, TP. G. Đến nơi, thấy nhà anh T đóng kín cửa, người đi vắng; N nhìn thấy phía trước sân nhà có 08 con ngan đang nhốt trong chuồng sắt nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. N đi vào khu vực nhà bếp lấy 01 bao tải màu trắng (*loại bao đựng phân bón*) để đựng ngan. Trong lúc tìm bao tải, N nhìn thấy 01 con gà trống (*loại gà rừng*) đang nhốt trong lồng sắt đặt ở góc nhà bếp; Nghĩa mở lồng lấy trộm con gà rừng cầm trên tay trái; rồi bắt 08 con ngan cho vào bao tải, để phía trước xe mô tô rồi đi về nhà tại thôn N, xã Đ, TP. G.

Sau khi phát hiện mất ngan, gà anh T làm đơn trình báo Công an Phường N. Sau đó, Nguyễn Văn N đã mang 08 con ngan và 01 con gà rừng đến trả cho anh Hoàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 08/5/2023 Công an P. Nghĩa Trung chuyển nguồn tin đến CQĐT Công an TP. Gia Nghĩa để giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 21/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa, kết luận tại thời điểm ngày 21/4/2023, 08 con ngan và 01 con gà trống nêu trên có tổng giá trị là 1.295.000đ.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng người, đúng tội, không oan, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai. Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt, hiện đang bị tai biến liệt ½ người (*Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có xác nhận của Trại giam T - thành phố H*).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 38, Điều 54, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nghĩa từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt tại bản án số 64/2023/HS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa đã trả lại cho anh Hoàng Văn Thanh là chủ sở hữu hợp pháp đối với 08 con ngan, 01 con gà trống.

Chấp nhận ngày 11/9/2023 Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa đã trả lại chiếc xe , BKS 18P7-8325 trên cho chị Đỗ Thị A là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Hoàng Văn Thanh không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng người, đúng tội, không oan, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai. Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt, hiện đang bị tai biến liệt $\frac{1}{2}$ người (*Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có xác nhận của Trại giam T - thành phố H*). Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ pháp luật. HĐXX có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố G, cụ thể: Vào khoảng 09h00 ngày 21/4/2023 Nguyễn Văn N đến nhà anh Hoàng Văn T, tại: Tổ 1, phường N, TP. G, trộm cắp 08 con ngan tổng trọng lượng 14kg và 01 con gà trống trọng lượng 0,7kg, có tổng giá trị là 1.295.000đ.

Bị cáo Nguyễn Văn N có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Do vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản quy định

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c)”

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Do bị cáo Nguyễn Văn N đã bị kết án và chưa được xóa án tích (Tại bản án số 01/2020/HS-ST, ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 15/03/2021, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích) mà còn vi phạm thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân xấu, tại Bản án số 02/2011/HS-ST ngày 17-11-2011 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 03-9-2013, đã được xóa án tích;

Đối với bản án số 39/2016/HSST ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 02/10/2018 chấp hành xong hình phạt tại Trại giam Suối Hai, (chưa được xóa án tích, được xác định là tình tiết định khung tái phạm) tại bản án số 64/2023/HS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông;

Đối với bản án số 01/2020/HS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, (Chưa được xóa án tích, được xác định là tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm) tại bản án số 64/2023/HS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông;

Tại bản án số 64/2023/HS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo đang chấp hành hình phạt.

[6]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; thiệt hại gây ra không lớn (1.295.000 đồng); hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn; bản thân bị cáo không có nghề nghiệp; hiện mắc bệnh HIV và đang bị đột quỵ nhẹ. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Đối với 08 con ngan, 01 con gà trống, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa đã trả lại cho anh Hoàng Văn T là chủ sở hữu hợp pháp; Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 18P7-8325 của chị Đỗ Thị A cho Nguyễn Văn N mượn; chị A không biết Nguyễn Văn N sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 11/9/2023 Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa đã trả lại chiếc xe trên cho chị Đỗ Thị A là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên không đề cập.

[8]. *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Hoàng Văn T không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập là phù hợp.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về tội danh, về xử lý vật chứng là phù hợp, riêng mức đề nghị hình phạt là chưa phù hợp, chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và chưa đủ sức răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong toàn xã hội nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tại bản án số 64/2023/HS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (*xử phạt 03 năm tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*), Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 03 (ba) năm 07 (bảy) tháng tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, ngày 23 tháng 11 năm 2023 (đối với bản án số 64/2023/HS-ST ngày 29/8/2023).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- CA thành phố G;
- THADS thành phố G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại giam T - TP H
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Thành